**TUẦN 19**

***Thứ Hai ngày 13 tháng 01 năm 2025***

**Môn: Tiếng việt**

**ANH – ACH  (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các vần **anh, ach**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **anh, ach** (với các mô hình: “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh ngang”, “âm đầu + âm chính + âm cuối + thanh khác thanh ngang”).

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **anh**, vần ach (BT Mở rộng vốn từ).

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Tủ sách của Thanh**.

- Viết đúng các vần **anh, ach** và các tiếng (quả) **chanh**, (cuốn) **sách** (trên bảng con).

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

- Từ sự đồng cảm với nhân vật Thanh hình thành tình cảm yêu quý ông bà, cha mẹ, người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy chiếu, máy tính.

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai (nếu có).

- 4 thẻ chữ viết nội dung BT đọc hiểu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5p  15p  15p  30p  5p | **TIẾT 1**  **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:**  - Ổn định – Hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1:** Nhận xét bài kiểm tra học kì 1  **\* Hoạt động 2:** **Giới thiệu bài:** GV giới thiệu sách Tiếng Việt 1, tập hai và bài học mở đầu: vần anh, vần ach.  **\* Hoạt động 3:** **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)  ***1.*** ***Dạy vần anh***  a) Chia sẻ  - GV giới thiệu vần **anh**: viết hoặc đưa lên bảng lần lượt chữ **a**, chữ **nh** (đã học).  - Đánh vần: **a - nhờ - anh.**  - Phân tích vần **anh.**  b) Khám phá  - GV chỉ hình quả chanh (hoặc quả chanh thật), hỏi: Đây là quả gì?  **-** Trong từ quả chanh, tiếng nào có vần **anh**?  - Em hãy phân tích tiếng **chanh** .    - Đánh vần, đọc trơn:  + GV giới thiệu mô hình vần anh.  + GV giới thiệu mô hình tiếng **chanh**  ***2. Dạy vần ach*** (tương tự như vần **anh**)  *Chú ý*: Vần **ach** giống vần **anh** đều bắt đầu bằng âm **a**. Khác vần **anh**, vần **ach** có âm cuối là **ch**, vần **anh** có âm cuối là **nh**.  Đánh vần, đọc trơn: a - chờ - ach / sờ - ach - sach - sắc - sách / cuốn sách.  *\* Củng cố:*  + Các em vừa học 2 vần mới là vần gì?  + Các em vừa học 2 tiếng mới là tiếng gì?  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Hoạt động 1: Mở rộng vốn từ*** (BT 2: Tiếng nào có vần anh? Tiếng nào có vần ach?).  - GV nêu YC của BT.  - GV chỉ từng từ ngữ dưới hình cho HS đọc tên sự vật .  - GV chỉ từng từ ngữ dưới hình cho HS đọc: viên gạch, tách trà,....  - Tìm tiếng : có vần **anh**; có vần **ach**,  - Báo cáo kết quả : HS 1: Những tiếng có vần **anh** .HS 2: Những tiếng có vần **ach** .  - GV chỉ từng từ: **gạch**, **bánh**,...    ***Hoạt động 2: Tập viết*** (bảng con - BT 4- cỡ nhỡ)  a) GV viết mẫu trên bảng lớp các vần, từ : **anh, ach, quả chanh, cuốn sách** .  b) Viết vần: **anh, ach** (cỡ nhỡ)  - Gv gọi 1 HS đọc vần **anh**, nói cách viết: chữ viết trước, viết sau; độ cao các con chữ.  - GV vừa viết vần **anh** vừa hướng dẫn: chữ **a** viết trước, **nh** viết sau; chú ý nét nối giữa **a** và **nh**. Làm tương tự với vần **ach**.  - Cả lớp viết bảng con: **anh, ach** (2 lần).  - HS giơ bảng. GV nhận xét.  c) Viết tiếng: (quả) **chanh**, (cuốn) **sách**.  - GV gọi 1HS đọc tiếng chanh, nói cách viết.  - GV vừa viết mẫu tiếng **chanh** vừa hướng dẫn quy trình viết, cách nối nét từ **ch** sang **anh**.  - Làm tương tự với tiếng **sách**. Dấu sắc đặt trên **a**.  - Yêu cầu cả lớp viết: (quả) **chanh,** (cuốn) **sách.**  - HS giơ bảng. GV nhận xét.  **TIẾT 2**  ***Hoạt động 3: Tập đọc*** (BT 3).  a) GV đưa lên bảng hình minh hoạ bài Tủ sách của Thanh: Bài đọc nói về bạn Thanh còn nhỏ nhưng đã có một tủ sách. Nhờ có sách, Thanh học đọc rất nhanh.  b) GV đọc mẫu: nhấn giọng các từ ngữ **hiền lành, cục tác, ủn ỉn, tủ sách, rất nhanh** để gây ấn tượng, giúp HS chú ý và đọc đúng các từ ngữ đó.  c) Luyện đọc từ ngữ: GV chỉ từng từ ngữ (được tô màu hoặc gạch chân trên bảng lớp hoặc màn hình) cho 2 HS cùng đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: tủ sách, cuốn sách, tranh ảnh, hiền lành, cục tác, ủn ỉn, rất nhanh. (HS nào đọc ngắc ngứ thì có thể đánh vần).  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu? (GV chỉ từng câu, HS đếm: 6 câu, không kể tên bài). GV đánh số TT từng câu.  - (Đọc vỡ từng câu) GV chỉ câu 1, mời 1 HS đọc, cả lớp đọc lại câu 1. Làm tương tự với các câu khác.  - (Đọc tiếp nối từng câu) HS (cá nhân, từng cặp) đọc tiếp nối từng câu. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS. Nhắc lượt sau cố gắng đọc tốt hơn lượt trước.  - GV chỉ một vài câu đảo lộn thứ tự, kiểm tra một vài HS đọc.  e) Thi đọc từng đoạn, cả bài  - Làm việc nhóm đôi: Từng cặp HS (nhìn SGK) cùng luyện đọc trước khi thi.  - Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi đoạn 2 câu).  - Thi đọc cả bài (mỗi cặp, tổ đều đọc cả bài) . GV nhắc HS theo dõi các bạn đọc, để nhận xét ưu điểm, phát hiện lỗi đọc sai.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC: Ghép đúng  - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.  - GV giúp HS ghép các thẻ từ trên bảng lớp.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - HS tìm tiếng ngoài bài có vần **anh** (Ví dụ: đánh, lạnh, nhanh,...); vần **ach** (VD: cách, mách, vạch,...) hoặc nói câu có vần **anh**, vần **ach**.  - GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe; cùng người thân tìm tiếng có vần **anh,** vần **ach**; xem trước bài 95 (ênh, êch). | - HS hát  - Lắng nghe      - HS đọc: **a - nhờ - anh** (cá nhân, cả lớp).  - 2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại**: a - nhờ - anh.**  - 1 HS làm mẫu, một số HS nhắc lại: Vần **anh** có âm **a** và âm **nh**. Âm **a** đứng trước, âm **nh** đứng sau.  - Quả chanh  - Trong từ quả chanh, tiếng **chanh** có vần **anh**.  - Phân tích (2 HS làm mẫu, cả lớp nhắc lại): Tiếng **chanh** có âm **ch** đứng trước, vần **anh** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp): **a - nhờ - anh / anh**.  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp): chờ - anh - chanh / chanh.  - Vần **anh**, vần **ach**.  - Tiếng **chanh**, tiếng **sách**.  - Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ mới: **anh, quả chanh; ach, cuốn sách.**  - HS trả lời: anh, ach  - HS trả lời: quả chanh, cuốn sách    - 1 HS nhắc lại yêu cầu.  - Đọc tên sự vật   - HS đọc từng từ ngữ dưới hình (HS đọc hoặc đánh vần - nếu cần) cá nhân, cả lớp: viên gạch, tách trà,....  - HS làm bài trong VBT.  HS 1: Những tiếng có vần **anh:** bánh, tranh.   HS 2: Những tiếng có vần **ach:** (gạch, tách, khách).  - Cả lớp: Tiếng **gạch** có vần **ach**,... Tiếng **bánh** có vần **anh**,...  - Cả lớp đọc các vần, từ **anh, ach, quả chanh, cuốn sách**  - 1 HS đọc vần **anh**, nói cách viết: chữ aviết trước, nhviết sau; độ cao các con chữ a,n là 2 li; của h là 5 ly.  - Theo dõi Gv làm.  - Viết bảng con : anh, ach  - 1HS đọc tiếng chanh, nói cách viết.  - Quan sát GV làm      - Cả lớp viết bảng con: (quả) **chanh,** (cuốn) **sách.**  - HS theo dõi và đọc thầm theo GV.    - HS đọc cá nhân, cả lớp đọc trơn: tủ sách, cuốn sách, tranh ảnh, hiền lành, cục tác, ủn ỉn, rất nhanh.    - HS đếm và nói : 6 câu  - HS đọc CN, cả lớp  - HS (cá nhân, từng cặp) đọc tiếp nối từng câu    - Từng cặp HS (nhìn SGK) cùng luyện đọc trước khi thi.  - Các cặp / tổ thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi đoạn 2 câu).  - HS thi đọc cả bài (cặp, tổ )  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS làm bài trong VBT.  - 1 HS báo cáo kết quả.  - Cả lớp nói lại kết quả: Những cuốn sách đó - có tranh ảnh đẹp. Nhờ có sách - Thanh học đọc rất nhanh.  - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………